

UBND TỈNH GIA LAI
BAN CHỈ ĐẠO CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY
DỰNG NÔNG THÔN MỚI, GIẢM
NGHÈO BỀN VỮNG VÀ PHÁT
TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG
ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ
VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2026-
2035, GIAI ĐOẠN I: TỪ NĂM
2026 ĐẾN NĂM 2030

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Ban Chỉ đạo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số 90 /QĐ-BCĐCTMTQG ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc tổ chức và hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và quan hệ phối hợp công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng cho Ban Chỉ đạo tỉnh, các thành viên, cơ quan thường trực, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan và các địa phương.

Điều 2. Nguyên tắc làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu.

2. Ban Chỉ đạo tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc quản lý, điều hành và tổ chức thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Gia Lai (sau đây gọi là *Chương trình*). Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo chế độ kiêm nhiệm; giải quyết công việc đúng phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn được giao; bảo đảm đúng thời hạn, hiệu quả và đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chỉ đạo tỉnh làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu; tập thể thảo luận công khai, bảo đảm sự thống nhất, Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh kết luận và chỉ đạo thực hiện; các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định các nội dung theo phân công; các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm triển khai công việc được phân công và chủ động chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thuộc lĩnh vực, được giao.

4. Thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia, thực hiện đầy đủ các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh và kịp thời báo cáo, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh về các nhiệm vụ được phân công theo quy định tại Quy chế này. Ý kiến tham gia của các thành viên là ý kiến chính thức của các cơ quan, tổ chức nơi công tác.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ban Chỉ đạo tỉnh hoạt động theo Chương trình công tác và phân công nhiệm vụ cụ thể của Trưởng ban, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các thành viên để tổ chức thực hiện.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 và Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được giao tại Điều 2 Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Lãnh đạo, điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh, cụ thể như sau:

a) Ban hành, chỉ đạo tổ chức thực hiện Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

b) Quyết định những vấn đề chung thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh; chỉ đạo, điều phối các nội dung, hoạt động liên quan đến nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh và công tác phối hợp giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất để triển khai tổ chức thực hiện Chương trình; kết luận các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh để triển khai tổ chức thực hiện Chương trình.

d) Quyết định những vấn đề thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chỉ đạo tỉnh; chủ trì xử lý các vấn đề chung trong quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

đ) Chỉ đạo tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình.

e) Chỉ đạo các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công; chỉ đạo điều phối công tác giữa các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Ký hoặc phân công Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh ký các văn bản của Ban Chỉ đạo tỉnh.

h) Phân công Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến Chương trình thuộc lĩnh vực theo dõi; chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ông Nguyễn Tuấn Thanh, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo việc quản lý chung Chương trình.

b) Thay mặt Trưởng ban điều hành hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh khi Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh vắng mặt và khi được Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh phân công, cụ thể như sau:

- Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến nhiệm vụ chung của Chương trình theo sự phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phân công các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến nhiệm vụ chung của Chương trình.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Ông Dương Mah Tiệp, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh - Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh

a) Chỉ đạo, điều hành, xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh trong thực hiện Chương trình.

b) Chỉ đạo đề xuất ban hành các cơ chế, chính sách quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình theo quy định.

c) Tham mưu, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh công tác tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

d) Chỉ đạo tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Chương trình.

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan đến Chương trình;

g) Phân công các Ủy viên thường trực và các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến Chương trình thuộc lĩnh vực phân công.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Ông Cao Thanh Thương, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường - Ủy viên thường trực

a) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc tổ chức triển khai, thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình; tham mưu, đề xuất công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành trong thực hiện Chương trình.

c) Giúp Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh chỉ đạo việc quản lý chung Chương trình; tổng hợp, xây dựng Chương trình công tác của Ban Chỉ đạo tỉnh và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; kịp thời báo cáo, đề xuất Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh; bảo đảm các điều kiện hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh.

d) Chủ trì, tham mưu cho Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình.

đ) Chỉ đạo, đôn đốc, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ (hàng năm, 05 năm) của Ban Chỉ đạo tỉnh; công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương và các tổ chức có liên quan trong việc tổ chức thực hiện các Chương trình.

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của Chương trình theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và chỉ đạo chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với vấn đề chung của Chương trình.

h) Khi có điều chỉnh thay đổi thành viên của Ban Chỉ đạo tỉnh trên cơ sở đề xuất của các sở, ban, ngành, có trách nhiệm trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

2. Ông Nguyễn Minh Trưởng, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo - Ủy viên thường trực

a) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Trực tiếp điều phối các hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh trong chỉ đạo triển khai, tổ chức thực hiện Hợp phần thứ hai của Chương trình (các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); tham mưu, đề xuất công tác phối hợp trong chỉ đạo, điều hành thực hiện Chương trình.

d) Điều hành và xử lý các công việc thường xuyên của Ban Chỉ đạo tỉnh liên quan đến các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

đ) Phối hợp chuẩn bị các nội dung phục vụ tổ chức các hội nghị chuyên đề, hội nghị sơ kết, tổng kết, đánh giá thực hiện Chương trình thuộc Hợp phần thứ hai của Chương trình.

e) Chủ trì tổ chức các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan các nội dung đặc thù phát triển kinh tế, xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo sự phân công của Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

g) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Ông Đỗ Việt Hưng, Phó Giám đốc Sở Tài chính - Ủy viên thường trực

a) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND ban hành các quy định chung về quản lý, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia; tổng hợp, đề xuất cân đối, phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 05 năm và dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công hằng năm; đề xuất bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh; tổng hợp tiến độ giải ngân nguồn vốn thuộc Chương trình.

c) Tham mưu, đề xuất với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giải pháp sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về quản lý ngân sách nhà nước, đầu tư công, quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

4. Ông Trần Đình Triết, Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh - Ủy viên thường trực

a) Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh thực hiện các nhiệm vụ liên quan tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này.

b) Theo dõi, đôn đốc và báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo về kết quả, tiến độ thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh và các nhiệm vụ theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh.

c) Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc Văn phòng UBND tỉnh phối hợp với cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo tỉnh, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị nội dung, chương trình và các điều kiện hậu cần khác để phục vụ các cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh; kịp thời báo cáo, đề xuất Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh đối với những vấn đề phát sinh.

d) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Tham mưu cho Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai các nhiệm vụ liên quan tại Điều 4, Điều 5 Quy chế này; các giải pháp chỉ đạo, điều hành triển khai các nội dung, dự án thành phần thuộc Chương trình theo lĩnh vực quản lý.

2. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc sở, ban, ngành được phân công tại Quyết định số 1925/QĐ-UBND ngày 01/05/2026 và Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 19/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; phối hợp chặt chẽ, kịp thời, hiệu quả với các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc thực hiện các nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

4. Tham mưu, đề xuất với Ban Chỉ đạo tỉnh các cơ chế, chính sách thực hiện Chương trình theo lĩnh vực quản lý; thực hiện đầy đủ chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

5. Tham mưu Ban Chỉ đạo tỉnh tổ chức giám sát thực hiện Chương trình đảm bảo hiệu quả.

6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn Cơ quan thường trực và Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường là Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh

- Giúp Ban Chỉ đạo tỉnh về quản lý, tổng hợp chung Chương trình; chủ trì, quản lý, điều phối, tham mưu tổ chức thực hiện Hợp phần thứ nhất của Chương trình.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính, cơ quan có liên quan và địa phương xây dựng Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh; tổng hợp báo cáo kết quả, tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo Chương trình công tác hằng năm của Ban Chỉ đạo tỉnh, báo cáo theo yêu cầu của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Phối hợp với các đơn vị thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh trong việc đôn đốc, tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh; chuẩn bị tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với Hợp phần thứ nhất và tổng hợp chung của Chương trình.

- Được yêu cầu các cơ quan giúp việc cung cấp thông tin, báo cáo để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

2. Sở Dân tộc và Tôn giáo là Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh

- Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất đối với Hợp phần thứ hai thuộc Chương trình và các nội dung liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

3. Sở Tài chính là Cơ quan giúp việc Ban Chỉ đạo tỉnh

- Chuẩn bị nội dung, tài liệu phục vụ các cuộc họp định kỳ hoặc đột xuất liên quan tình hình thực hiện và giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình và các nội dung liên quan đến lĩnh vực được phân công và theo chỉ đạo của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Chủ động phối hợp với cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo tỉnh.

Chương III **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ QUAN HỆ PHỐI HỢP CÔNG TÁC** **CỦA BAN CHỈ ĐẠO TỈNH**

Điều 9. Chế độ làm việc của Ban Chỉ đạo tỉnh

1. Hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1512/QĐ-UBND ngày 01/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh và thông qua các phiên họp toàn thể của Ban Chỉ đạo tỉnh định kỳ tháng, quý, hằng năm hoặc đột xuất theo quyết định của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc thông qua lấy ý kiến các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản, cụ thể như sau:

a) Nội dung cuộc họp, thành phần tham dự cuộc họp và thời điểm tổ chức cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh do Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hoặc do Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định khi được phân công.

b) Cuộc họp của Ban Chỉ đạo tỉnh phải được thông báo tới các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản trước ít nhất 01 ngày làm việc. Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh quyết định hình thức họp trực tiếp hoặc họp trực tuyến; nội dung, tài liệu kèm theo (nếu có), dự kiến thời gian và địa điểm. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị ý kiến thảo luận, bố trí thời gian tham dự đầy đủ các phiên họp của Ban Chỉ đạo tỉnh khi được triệu tập.

c) Kết luận của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh, Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh được thể hiện bằng thông báo của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Trường hợp không tổ chức họp, có thể thông báo và xin ý kiến các Ủy viên Ban Chỉ đạo tỉnh bằng văn bản.

2. Chế độ báo cáo

a) Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai các nội dung, dự án thành phần thuộc Hợp phần thứ nhất và Hợp phần thứ hai của Chương trình thực hiện chế độ báo cáo đánh giá về tình hình thực hiện nhiệm vụ được phân công theo định kỳ 6 tháng (vào ngày 31 tháng 5 hằng năm), hằng năm (vào ngày 30 tháng 11 hằng năm) và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Trưởng ban và các Phó Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh hoặc chủ động báo cáo những vấn đề phát sinh trong quá trình thực

hiện nhiệm vụ. Báo cáo đề nghị gửi Ban Chỉ đạo tỉnh, cơ quan theo dõi, quản lý Chương trình để tổng hợp (Sở Nông nghiệp và Môi trường theo dõi, tổng hợp Hợp phần thứ nhất và tổng hợp chung Chương trình; Sở Dân tộc và Tôn giáo theo dõi, tổng hợp Hợp phần thứ hai).

b) Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Tài chính thực hiện chế độ báo cáo việc triển khai, thực hiện theo lĩnh vực được phân công định kỳ 6 tháng (vào ngày 10 tháng 6 hằng năm), hằng năm (vào ngày 10 tháng 12 hằng năm) và trước các cuộc họp Ban Chỉ đạo tỉnh ít nhất 03 ngày làm việc theo yêu cầu đột xuất của Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh gửi cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh.

Điều 10. Quan hệ phối hợp công tác

1. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh tham gia các hoạt động chung của Ban Chỉ đạo tỉnh và thực hiện nhiệm vụ do Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh phân công.

2. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc theo dõi, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình.

3. Các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, giám sát việc thực hiện các nội dung, nhiệm vụ và kế hoạch triển khai các dự án thành phần, nội dung thành phần thuộc Hợp phần thứ nhất và Hợp phần thứ hai của Chương trình theo chức năng, nhiệm vụ được phân công; kịp thời báo cáo Ban Chỉ đạo tỉnh về kết quả, tiến độ thực hiện, các vướng mắc, khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn tỉnh.

Điều 11. Trách nhiệm của UBND các xã, phường

1. Trực tiếp thực hiện các nội dung của Chương trình

a) Chịu trách nhiệm toàn diện trong việc triển khai các dự án, tiểu dự án thành phần thuộc Chương trình trên địa bàn theo đúng quy định tại Nghị định số 358/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ và Quyết định 417/QĐ-BNNMT ngày 31/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

b) Đảm bảo việc thực hiện đúng tiến độ, đối tượng và định mức hỗ trợ theo hướng dẫn của các sở, ngành chủ quản.

2. Quản lý nguồn vốn

a) Quản lý, sử dụng và thanh quyết toán các nguồn vốn ngân sách nhà nước (bao gồm: vốn đầu tư và kinh phí thường xuyên) được phân cấp đúng mục đích, hiệu quả và không để xảy ra thất thoát, lãng phí.

b) Huy động và lồng ghép các nguồn lực hợp pháp khác tại địa phương để thực hiện Chương trình.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

a) Thiết lập hệ thống theo dõi, đánh giá định kỳ tại cấp xã.

b) Phát huy vai trò giám sát của cộng đồng và các tổ chức chính trị - xã hội tại địa phương để đảm bảo tính công khai, minh bạch trong bình xét đối tượng thụ hưởng.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Thực hiện báo cáo định kỳ 06 tháng (vào ngày 25 tháng 5 hằng năm), hằng năm (vào ngày 25 tháng 11 hằng năm) và đột xuất về kết quả thực hiện, tiến độ giải ngân và các khó khăn, vướng mắc phát sinh gửi về cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh (Sở Nông nghiệp và Môi trường) và các cơ quan giúp việc liên quan.

b) Kịp thời cập nhật dữ liệu vào hệ thống quản lý thông tin Chương trình theo quy định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Tổ chức thực hiện

1. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh chủ động phối hợp, tạo điều kiện để Ban Chỉ đạo tỉnh triển khai thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến Chương trình.

2. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo tỉnh chịu trách nhiệm theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Quy chế này; trường hợp cần bổ sung, sửa đổi Quy chế, phối hợp với các thành viên Ban Chỉ đạo tỉnh, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ đạo tỉnh xem xét, quyết định./

